

BỘ CÔNG THƯƠNG

BÁO CÁO

**TỔNG QUAN KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ XÁC ĐỊNH
VÀ GHI NHÃN NƯỚC SẢN XUẤT HÀNG HÓA**

*(Kèm theo Tờ trình số/TTr-BCT ngày tháng năm 2024
của Bộ Công Thương)*

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	3
I. TỔNG QUAN QUY ĐỊNH CÁC NƯỚC VỀ GHI NHÃN NƯỚC SẢN XUẤT HÀNG HÓA	4
1.1. Ca-na-đa	4
1.2. Hoa Kỳ	7
1.3. Úc	9
1.4. Niu Di-lân.....	11
1.5. Xinh-ga-po	13
1.6. Nhật Bản.....	13
II. ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ	15
2.1. Đánh giá	15
2.2. Kết luận	15

LỜI MỞ ĐẦU

Việc quy định một sản phẩm, hàng hóa thế nào được coi là sản phẩm, hàng hóa của một nước hoặc sản xuất tại nước đó đã và đang được thực hiện tại nhiều quốc gia trên thế giới. Các nước có nền kinh tế phát triển và trình độ sản xuất kỹ thuật cao như Hoa Kỳ, Ca-na-đa, Úc, Niu Di-lân hay EU đã áp dụng quy định về tiêu chuẩn xác định cũng như cách ghi nhãn xuất xứ hay nước sản xuất cho hàng hóa lưu thông nội địa từ lâu với những quy định chi tiết hoặc đơn giản tùy theo mục tiêu quản lý của từng quốc gia.

Việc tìm hiểu, đánh giá, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng và tổ chức thi hành hệ thống pháp luật về xác định và ghi nhãn xuất xứ nói chung và làm cơ sở xây dựng Nghị định quy định cách xác định sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam (Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam”) nói riêng là rất cần thiết nhằm củng cố cơ sở pháp lý trong việc xây dựng, ban hành kịp thời, đồng bộ và tổ chức thực thi pháp luật về ghi nhãn. Đồng thời, đảm bảo cho lý luận về Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam” hòa nhập vào dòng chảy chung của pháp luật xác định và thể hiện xuất xứ hàng hóa trên thế giới; đáp ứng yêu cầu về mở rộng phương thức sản xuất theo thông lệ quốc tế mới cho doanh nghiệp Việt Nam.

Với mục tiêu hoàn thiện hệ thống các quy định pháp luật về xác định và ghi nhãn xuất xứ hàng hóa đảm bảo đồng bộ, thống nhất và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới; tiếp thu kinh nghiệm quản lý về xác định và ghi nhãn xuất xứ hàng hóa của các nước trên thế giới, Bộ Công Thương đã tiến hành thu thập, tổng hợp và đánh giá hệ thống pháp luật về xác định và ghi nhãn xuất xứ hàng hóa lưu thông trong nước của một số quốc gia trong khu vực và trên thế giới, nhằm phục vụ việc xây dựng dự thảo Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam”.

I. TỔNG QUAN QUY ĐỊNH CÁC NƯỚC VỀ GHI NHÃN NƯỚC SẢN XUẤT HÀNG HÓA

1.1. Ca-na-đa

Việc ghi thông tin trên nhãn hàng hóa được bán trên thị trường Ca-na-đa phải tuân thủ các quy định liên quan trong Luật Đóng gói và dán nhãn các sản phẩm tiêu dùng, Luật Cạnh tranh, Luật Gắn nhãn các sản phẩm may mặc, Luật Thực phẩm và Dược phẩm.

Về việc ghi nước xuất xứ trên nhãn sản phẩm được bán tại thị trường trong nước, quy định của Ca-na-đa áp dụng trong hai trường hợp: (i) hàng hóa được sản xuất tại Ca-na-đa và (ii) hàng hóa được sản xuất hoàn toàn bên ngoài Ca-na-đa. Báo cáo này tập trung quy định của Ca-na-đa trong trường hợp thứ nhất khi hàng hóa lưu thông trong nước được sản xuất tại Ca-na-đa.

1.1.1. Ghi nhãn nước sản xuất đối với hàng thực phẩm

Quy định ghi nhãn “Product of Canada” (Sản phẩm của Ca-na-đa) và “Made in Canada” (Sản xuất tại Ca-na-đa) được áp dụng cho các sản phẩm thực phẩm bày bán trên thị trường Ca-na-đa dưới hình các hình thức bán buôn, bán lẻ hoặc bán các sản phẩm phục vụ việc chế biến các sản phẩm khác. Quy định này không áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu do hàng hóa xuất khẩu phải đáp ứng quy định của nwoes nhập khẩu trong việc ghi nhãn xuất xứ. Tất cả các chất và thành phần cấu thành nên sản phẩm thực phẩm đều sẽ được xem xét để đánh giá việc ghi nhãn xuất xứ “Product of Canada” và “Made in Canada”.

a) Ghi nhãn “Product of Canada” (Sản phẩm của Ca-na-đa)

Một sản phẩm thực phẩm được ghi nhãn “Product of Canada” khi tất cả hoặc phần lớn các thành phần, quá trình chế biến và lao động được sử dụng để tạo nên sản phẩm này đều của Ca-na-đa. Nghĩa là tất cả các chất, thành phần chính trong sản phẩm thực phẩm đều có nguồn gốc ở Ca-na-đa, còn những thành phần không có nguồn gốc Ca-na-đa là không đáng kể.

Những trường hợp sau vẫn được ghi nhãn “Product of Canada”:

- Một tỷ lệ rất thấp nguyên liệu thường không được sản xuất tại Ca-na-đa như gia vị, phụ gia thực phẩm, vitamin, khoáng chất, hương liệu, hoặc không được trồng trọt tại Ca-na-đa như cam, đường mía và cà phê. Tỷ lệ không đáng kể là dưới 2% sản phẩm;

- Bao gói của sản phẩm được sản xuất ngoài Ca-na-đa;

- Sử dụng hạt giống, phân bón, thức ăn chăn nuôi và dược phẩm nhập khẩu làm nguyên liệu đầu vào.

Ví dụ, bánh bích quy sản xuất tại Ca-na-đa được làm từ bột yến mạch, một mì, bơ, mật ong và sữa từ Ca-na-đa, và vani nhập khẩu vẫn có thể được ghi nhãn “Product of Canada” mặc dù các vitamin trong bột và vani không có xuất xứ từ Ca-na-đa.

Hàng hóa xuất khẩu được tái nhập khẩu vào Ca-na-đa để được ghi nhãn “Product of Canada” thì:

- Hàng hóa đó phải đáp ứng tiêu chí của sản phẩm được ghi nhãn “Product of Canada”; hoặc

- Trước khi rời khỏi Ca-na-đa, hàng hóa đó đã được bao gói và dán nhãn, sẵn sàng để bán ra thị trường và sau đó quy lại Ca-na-đa không trải qua bất kỳ quá trình chế biến/ xử lý, đóng gói hoặc dán nhãn lại (ví dụ có thể do lỗi đặt hàng).

b) Ghi nhãn “Made in Canada” (Sản xuất tại Ca-na-đa)

Hàng thực phẩm được ghi nhãn “Made in Canada” nếu quá trình biến đổi cơ bản cuối cùng được thực hiện tại Ca-na-đa dù sử dụng một phần nguyên liệu nước ngoài.

(i) Chuyển đổi cơ bản: là quá trình chế biến thực phẩm thành sản phẩm mới (về bản chất), mang tên mới mà người tiêu dùng có thể nhận biết được.

Ví dụ, quá trình chế biến pho mát, nước sốt và các thành phần khác để tạo nên chiếc bánh pizza có thể coi là quá trình chuyển đổi cơ bản.

(ii) Thông tin kèm theo: nếu một sản phẩm được ghi nhãn “Made in Canada” thì sản phẩm đó phải có thông tin kèm theo để chỉ ra rằng sản phẩm được sản xuất tại Canada từ các nguyên liệu nhập khẩu hoặc từ việc kết hợp giữa nguyên liệu nhập khẩu và nội địa. Thông tin kèm theo này có thể được ghi như sau:

- “Made in Canada from domestic and imported ingredients” (Sản xuất tại Ca-na-đa từ nguyên liệu nội địa và nhập khẩu): được áp dụng với bất kể tỷ lệ nguyên liệu từ Ca-na-đa là bao nhiêu.

- “Made in Canada from imported ingredients” (Sản xuất tại Ca-na-đa từ nguyên liệu nhập khẩu).

Nhãn ghi “Made in Canada from domestic and/or imported ingredients” không được chấp nhận vì không cung cấp được thông tin có ý nghĩa về hàm lượng của nguyên liệu của Ca-na-đa đến người tiêu dùng.

c) Một số cách ghi nhãn khác đối với hàng thực phẩm

Ngoài cách ghi nhãn “Product of Canada” và “Made in Canada”, quy định tại Ca-na-đa cho phép hàng hóa được thể hiện một số cách ghi khác để thể hiện

giá trị gia tăng đạt được tại Ca-na-đa với điều kiện thông tin phải trung thực và không gây hiểu nhầm cho người tiêu dùng.

Ví dụ:

- “Roasted and blended in Canada”: để mô tả cà phê được rang, phối trộn tại Ca-na-đa (hạt cà phê nhập khẩu);
- “Distilled in Canada”: để mô tả sản phẩm nước đóng chai được chưng cất tại Ca-na-đa;
- “Canned in Canada”: để mô tả sản phẩm được đóng hộp tại Ca-na-đa;
- “Refined in Canada”: để mô tả đường mía được tinh chế tại Ca-na-đa;
- “Processed in Canada”: để mô tả sản phẩm được chế biến hoàn toàn tại Ca-na-đa;
- “Prepared in Canada”: để mô tả sản phẩm được chuẩn bị hoàn chỉnh ở Ca-na-đa;
- “Packaged in Canada”: để mô tả sản phẩm được nhập khẩu lô lớn và đóng gói tại Ca-na-đa.

“100% Canadian” chỉ được ghi đối với thực phẩm sản xuất tại Ca-na-đa, sử dụng hoàn toàn nguyên liệu Ca-na-đa (khi cần phải chỉ sử dụng “toàn bộ hoặc gần như toàn bộ”).

Không chấp nhận ghi “Products of Canada and X” (X: một nước khác, ví dụ như Hoa Kỳ) vì đã sử dụng nguyên liệu nước ngoài thì không được sử dụng nhãn “Product of Canada”. Tuy nhiên, có thể chấp nhận “A blend of Canadian (naming the product) and [Naming the country] (naming the product)”. Ví dụ: “A blend of Canadian and American soybean oil” (hỗn hợp dầu đậu nành Ca-na-đa và Hoa Kỳ).

1.1.2. Ghi nhãn nước sản xuất đối với hàng không phải là thực phẩm

a) Nguyên tắc quản lý việc ghi nhãn:

- Không bắt buộc ghi xuất xứ trên sản phẩm.
- Nghiêm cấm việc ghi sai nhãn xuất xứ hoặc gây hiểu nhầm.
- Nếu ghi nhãn “Product of Canada” và “Made in Canada” phải đáp ứng các tiêu chí quy định.

b) Các hình thức ghi nhãn:

- (i) Ghi nhãn “Product of Canada” khi đạt các tiêu chí sau:

- Quá trình chuyển đổi cơ bản cuối cùng của hàng hóa diễn ra tại Ca-na-đa;
và

- Toàn bộ hoặc hầu như toàn bộ (ít nhất 98%) tổng chi phí trực tiếp sản xuất ra sản phẩm phát sinh tại Ca-na-đa.

(ii) Ghi nhãn “Made in Canada” khi đạt các tiêu chí sau:

- Quá trình chuyển đổi cơ bản cuối cùng của hàng hóa diễn ra tại Ca-na-đa;
- Ít nhất 51% tổng chi phí sản xuất trực tiếp phát sinh tại Ca-na-đa; và
- Việc ghi nhãn “Made in Canada” được ghi với thông tin cụ thể hơn như: “Made in Canada with imported parts” (Sản xuất tại Ca-na-đa từ phụ tùng nhập khẩu); “Made in Canada with domestic and imported parts” (Sản xuất tại Ca-na-đa từ các phụ tùng trong nước và nhập khẩu); hoặc cụ thể hơn “Made in Canada with 60% Canadian content and 40% imported content” (Sản xuất tại Ca-na-đa với 60% thành phần Ca-na-đa và 40% thành phần nhập khẩu).

(iii) Các trường hợp ghi nhãn khác:

Trường hợp hàng hóa không đáp ứng các tiêu chí để ghi nhãn “Product of Canada” hay “Made in Canada”, có thể sử dụng một số thuật ngữ cụ thể để phản ánh chính xác quá trình sản xuất diễn ra tại Ca-na-đa. Ví dụ: “Assembled in Canada with foreign parts” (Được lắp ráp tại Ca-na-đa với các linh kiện nhập khẩu), “Sewn in Canada with imported fabric” (Được may tại Ca-na-đa với vải nhập khẩu). Thông tin ghi nhãn phải chính xác, hữu ích và không gây hiểu nhầm cho người tiêu dùng.

Thuật ngữ “Produced in Canada” hoặc “Manufactured in Canada” đồng nghĩa với “Made in Canada” nên cũng sẽ được áp dụng tiêu chí khi ghi nhãn “Made in Canada”.

(iv) Ghi nhãn bằng các hình ảnh ngụ ý:

Việc sử dụng các hình ảnh mang tính biểu tượng, biểu trưng của Ca-na-đa ghi trên nhãn các sản phẩm như quốc kỳ Ca-na-đa, hình lá phong... cũng sẽ mang thông điệp như ghi nhãn “Made in Canada”. Vì vậy, khi doanh nghiệp sử dụng các hình ảnh này cần có sự cho phép của cơ quan quản lý nhà nước và đáp ứng các yêu cầu như khi ghi nhãn “Made in Canada”.

1.2. Hoa Kỳ

1.2.1. Công nhận sản phẩm “Made in USA” tuyệt đối (*unqualified “Made in USA” claims*)

Ủy ban Thương mại Liên bang (FTC) quy định một sản phẩm được coi là “Made in USA” một cách tuyệt đối (không bị hạn chế hoặc phải đáp ứng giới hạn

trong yêu cầu) khi “tất cả hoặc gần như tất cả” nguyên liệu đều được làm tại Hoa Kỳ. Quy định này áp dụng cho tất cả 50 bang, quận Columbia và các vùng lãnh thổ của Hoa Kỳ. Thuật ngữ “Tất cả hoặc gần như tất cả” bao gồm hầu hết những thành phần quan trọng và quá trình sản xuất đều có nguồn gốc từ Hoa Kỳ.

Khi nhà sản xuất hoặc tiếp thị đưa ra tuyên bố sản phẩm “Made in USA”, họ phải có và dựa trên “cơ sở hợp lý” để được công nhận. Điều này có nghĩa là nhà sản xuất hoặc tiếp thị cần những bằng chứng vững chắc và đáng tin cậy để bảo vệ việc công nhận sản phẩm của họ là “tất cả hoặc gần như tất cả” được sản xuất tại Hoa Kỳ.

Việc lắp ráp hoặc chế biến cuosi cùng của sản phẩm phải diễn ra ở Hoa Kỳ. Sau đó, Ủy ban FTC xem xét các yếu tố khác, bao gồm tổng chi phí sản xuất của sản phẩm áp dụng cho các bộ phận và quá trình sản xuất tại Hoa Kỳ và bao nhiêu nguyên liệu từ nước ngoài được loại bỏ từ khi hoàn thành sản phẩm. Trong một số trường hợp, chỉ một phần nhỏ trong tổng chi phí sản xuất là do công đoạn từ nước ngoài, nhưng công đoạn đó chiếm tỷ trọng lớn trong cả quá trình hoàn thành sản phẩm. Điều này cũng đúng với một số bộ phận từ nước ngoài. Trong những trường hợp này, yếu tố từ nước ngoài (công đoạn hoặc các thành phần) là đáng kể, và kết quả là việc công nhận sản phẩm “Made in USA” là không phù hợp.

Ví dụ 1: Một Công ty sản xuất lò nướng tại một nhà máy ở Nevada. Các thành phần chính của sản phẩm bao gồm van khí đốt, buồng đốt và nhóm điều chỉnh được sản xuất tại Hoa Kỳ. Các núm và ống nướng của lò nướng được nhập khẩu từ Mê-hi-cô. Việc tuyên bố sản phẩm “Made in USA” tuyệt đối là hợp lý vì núm và ống tạo ra chi phí không đáng kể trong tổng chi phí sản xuất của sản phẩm và là những phần không đáng kể của sản phẩm cuối cùng.

Ví dụ 2: Một chiếc đèn bàn được lắp ráp ở Hoa Kỳ từ đồng thau do Hoa Kỳ chế tạo, đèn chum kiểu Tiffany do Hoa Kỳ sản xuất và đế nhập khẩu. Chiếc đế chiếm một phần nhỏ trong tổng chi phí làm đèn. Việc công nhận xuất xứ “Made in USA” tuyệt đối là không hợp lý vì hai lý do: Chiếc đế đèn không được loại bỏ từ công đoạn sản xuất ra sản phẩm cuối cùng và nó là một bộ phận quan trọng của sản phẩm cuối cùng.

1.2.2. Công nhận sản phẩm “Made in USA” hạn chế (qualified “Made in USA” claims)

Công nhận sản phẩm “Made in USA” hạn chế mô tả mức độ, số lượng hoặc loại của quá trình sản xuất/chế biến hoặc hàm lượng nội địa của sản phẩm phẩm đó. Nó thể hiện rằng sản phẩm đó không phải sản xuất hoàn toàn từ nguồn gốc nội địa.

Ví dụ: “60% thành phần nội địa”; “Sản xuất tại Hoa Kỳ từ các bộ phận nhập khẩu”; “Ghế được lắp ráp tại Hoa Kỳ với da từ Ý và khung từ Mê-hi-cô”.

Việc công nhận sản phẩm “Made in USA” hạn chế được áp dụng khi những sản phẩm chứa đựng nguyên liệu, thành phần, công đoạn có nguồn gốc từ Hoa Kỳ nhưng không đủ tiêu chí để được công nhận là tuyệt đối.

Đối với việc công nhận một công đoạn sản xuất hoặc quy trình sản xuất được thực hiện tại Hoa Kỳ phải trung thực, đề cập rõ ràng đến quy trình hoặc một công đoạn cụ thể. Các nhà sản xuất và tiếp thị cần thận trọng khi sử dụng những thuật ngữ chung, chẳng hạn như “produced”, “created” hoặc “manufactured”. Các từ như thế không có khả năng truyền tải thông điệp, chỉ giới hạn cho một quy trình cụ thể.

Ngoài ra, nếu một sản phẩm có nguồn gốc nước ngoài các nhà sản xuất và các nhà tiếp thị cũng nên đảm bảo rằng họ đáp ứng các quy định về nhãn hiệu của Hải quan và các quy định yêu cầu các sản phẩm đó phải được đánh dấu nguồn gốc nước xuất xứ.

1.2.3. Ghi nhãn “Assembled in USA” (Lắp ráp tại Hoa Kỳ)

Một sản phẩm mà bao gồm thành phần nhập khẩu có thể được xem là “Assembled in USA” mà không có hạn chế khi công đoạn lắp ghép chính của sản phẩm đó được thực hiện tại Hoa Kỳ và việc lắp ráp tạo ra một “sự thay đổi đáng kể”. Để công nhận “Lắp ráp tại Hoa Kỳ”, công đoạn chuyển đổi cơ bản cuối cùng của sản phẩm cũng phải được thực hiện tại Hoa Kỳ. Đó là lý do tại sao việc lắp ráp “tuốt nơ vít” ở Hoa Kỳ với các linh kiện nước ngoài thành sản phẩm cuối cùng ở cuối quá trình sản xuất thường không đủ điều kiện cho công bố “Lắp ráp tại Hoa Kỳ”.

1.3. Úc

1.3.1. Quy định về tiêu chuẩn cung cấp thông tin xuất xứ trên nhãn hàng hóa

Đạo luật Cạnh tranh và Người tiêu dùng năm 2010 của Úc cấm việc đưa ra các tuyên bố sai lệch hoặc gây nhầm lẫn về nơi sản xuất, xuất xứ của hàng hóa. Cụ thể, ngày 24/6/2016, Úc ban hành quy định về ghi nhãn xuất xứ thực phẩm bán lẻ trên thị trường nội địa, được gọi là Tiêu chuẩn cung cấp thông tin ghi nhãn xuất xứ thực phẩm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2016. Tiêu chuẩn này đưa ra các quy định mới về ghi nhãn xuất xứ cho thực phẩm bán lẻ tại Úc và được xây dựng căn cứ trên Luật Người tiêu dùng của Úc.

Tiêu chuẩn cung cấp thông tin quy định việc ghi nhãn bắt buộc đối với thực phẩm được bán (bao gồm được chào bán và bày bán) tại Úc. Tiêu chuẩn không áp dụng đối với thực phẩm bán ngoài nước Úc.

Theo tiêu chuẩn cung cấp thông tin, phần lớn thực phẩm bán lẻ trên thị trường Úc phải được ghi nhãn xuất xứ. Quy định ghi nhãn khác nhau phụ thuộc vào việc thực phẩm được:

- Nuôi trồng, sản xuất hoặc chế biến tại Úc;
- Đóng gói tại Úc;
- Nuôi trồng, chế biến hoặc sản xuất tại nước khác;
- Được đóng gói tại nước khác.

Phần lớn thực phẩm được nuôi trồng, sản xuất hoặc chế biến tại Úc phải có logo tiêu chuẩn. Nói chung sẽ có từ 2 logo trở lên để lựa chọn. Bên cạnh thông tin về xuất xứ, logo sẽ bao gồm chỉ dẫn về tỷ lệ thành phần có xuất xứ từ Úc theo cân nặng được thể hiện thông qua từ ngữ và biểu đồ. Nếu tất cả thực phẩm bán hoặc trong bao gói được nuôi trồng, sản xuất hoặc chế biến tại Úc, logo sẽ có hình kangaroo. Trong một số trường hợp, thông tin chi tiết hơn có thể bổ sung một cách tự nguyện vào phần từ ngữ trong logo.

Với phần lớn thực phẩm nhập khẩu (thực phẩm được nuôi trồng, sản xuất, chế biến hoặc đóng gói ở nước ngoài), thông tin xuất xứ cần được đưa rõ ràng. Nếu thực phẩm nhập khẩu có các thành phần xuất xứ từ Úc, logo phải chỉ ra tỷ lệ thành phần xuất xứ từ Úc theo trọng lượng bằng từ ngữ và biểu đồ một cách tự nguyện.

1.3.2. Quy định về ghi nhãn xuất xứ

Hệ thống nhãn mới cho thực phẩm tại Úc đơn giản và dễ hiểu, cung cấp thông tin về nguồn gốc thực phẩm gần như lập tức cho người tiêu dùng khi họ nhìn thấy sản phẩm, hàng hóa, giúp người tiêu dùng có những thông tin cần thiết và rõ ràng ngay khi đưa ra quyết định mua chúng.

Một số cách ghi xuất xứ trên nhãn sản phẩm, hàng hóa theo quy định của Úc bao gồm:

- *Grown in Australia*: áp dụng cho thực phẩm tươi sống, được nuôi, trồng, thu hoạch rồi sản xuất, chế biến tại Úc, và các thành phần trong đó 100% tại Úc.

- *Product of Australia*: là thực phẩm có 100% thành phần được nuôi trồng tại Úc, và được chế biến, đóng gói tại Úc.

- *Made in Australia*: loại sản phẩm dán nhãn này phải có ít nhất 70% thành phần được sản xuất, chế biến và đóng gói tại Úc. Tất cả thực phẩm chỉ xuất ra, vô

hộp, hay tái đóng gói tại Úc từ nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ ngày 01/7/2016 sẽ không được dán nhãn “Made in Australia”.

- *Packed in Australia*: Thực phẩm có ít hơn 70% thành phần có xuất xứ từ Úc sẽ dán nhãn này, và đề rõ số phần trăm nguyên liệu trong đó đến từ hoặc chế biến ở Úc.

- *Imported goods*: Hàng nhập khẩu vào Úc bán phải để nhãn ghi rõ nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm.

Trừ hàng hóa nhập khẩu hoàn toàn, những hàng hóa còn lại, ngoài chữ và số, còn có hình cây thược thể hiện tỷ lệ phần trăm thành phần có nguồn gốc từ Úc.

1.3.3. Phạm vi áp dụng

Hệ thống nhãn mới áp dụng cho các loại thực phẩm bán lẻ ở Úc, thực phẩm đóng gói do đại lý bán buôn phân phối và nhiều loại thực phẩm không đóng gói khác. Thức ăn bán trong các nhà hàng, quán cà phê, cửa hàng và trường học là ngoại lệ.

Thực phẩm không ưu tiên không bị yêu cầu phải sử dụng hình kangaroo trên logo hay hình cây thược thể hiện tỷ lệ phần trăm các thành phần từ Úc, nhưng vẫn sẽ phải có chi tiết quốc gia xuất xứ, nhưng chi tiết này không cần phải nằm trong khung riêng biệt rõ ràng. Các thực phẩm không ưu tiên bao gồm: gia vị, bánh kẹo, bánh quy và các loại thức ăn vặt, nước đóng chai, nước uống thể thao, nước giải khát, trà và cà phê, đồ uống có cồn.

Nếu thực phẩm nhập khẩu không thể kê khai là đã được nuôi trồng, sản xuất hoặc chế biến tại một nước duy nhất, thực phẩm này phải ghi chi tiết “đóng gói tại” chứ không được ghi “chế biến tại”. Chi tiết này phải nằm trong khung riêng biệt, rõ ràng, trừ khi thực phẩm nhập khẩu là thực phẩm không ưu tiên. Điều này có nghĩa là nhà sản xuất phải xác định quốc gia nơi thực phẩm đã được đóng gói và chỉ ra rằng thực phẩm từ nhiều nguồn gốc hoặc từ nhiều nguyên liệu nhập khẩu.

1.4. Niu Di-lân

1.4.1. Quy định chung về ghi nhãn hàng hóa liên quan đến xuất xứ

Ủy ban Thương mại Niu Di-lân (UBTM) là cơ quan quản lý nhà nước về thực thi Đạo luật Thương mại Công bằng (Đạo luật) nói chung và các quy định về ghi nhãn hàng hóa nói riêng. Đạo luật Thương mại của Niu Di-lân không yêu cầu tất cả các sản phẩm phải được dán nhãn ghi rõ nước xuất xứ. Tuy nhiên, khi một sản phẩm được dán nhãn thì phải đảm bảo các thông tin trên nhãn hiệu không gây hiểu nhầm hoặc cung cấp thông tin sai.

Niu Di-lân không có định nghĩa mang tính pháp lý về các khái niệm “Made in New Zealand” (Sản xuất tại Niu Di-lân), “Product of New Zealand” (Sản phẩm của Niu Di-lân), “Assembled in New Zealand” (Lắp ráp tại Niu Di-lân) hay “Designed in New Zealand” (Thiết kế tại Niu Di-lân). Niu Di-lân không có quy định bắt buộc về việc ghi xuất xứ hàng hóa đối với thực phẩm. Việc ghi xuất xứ thực phẩm trên nhãn hoàn toàn là tự nguyện của các nhà sản xuất hoặc cung ứng nhằm mục đích quảng bá sản phẩm.

Niu Di-lân có quy định về ghi xuất xứ hàng hóa đối với (i) quần áo và giày dép; (ii) rượu vang. Tuy nhiên các quy định này không đưa ra các tiêu chí cụ thể về xác định xuất xứ hàng hóa.

1.4.2. Tiêu chí xác định xuất xứ sản phẩm, hàng hóa

Theo hướng dẫn của UBTM Niu Di-lân, việc xác định một sản phẩm có phải do Niu Di-lân sản xuất hay không cần dựa trên dữ liệu thực tế và mức độ sản xuất, chế biến sản phẩm đó. Việc xác định các tiêu chí này tùy thuộc vào tính chất của sản phẩm và khó có thể đưa ra một công thức chính xác để quyết định sản phẩm nào có thể được gọi là “Made in New Zealand” hay “Product of New Zealand”.

Một số yếu tố cần cân nhắc bao gồm:

- *Đối với quần áo, giày dép:* liệu sản phẩm có được chuyên đổi trên thực tế từ vải thành quần áo?

- *Đối với thực phẩm:* đặc tính/ thành phần quan trọng của thực phẩm được tạo ra từ đâu?

- *Đối với sản phẩm chế tạo:* liệu sản phẩm có được chế đáng kể tại Niu Di-lân không? Các thành phần quan trọng được chế tạo ở đâu? Có giai đoạn quan trọng nào trong quá trình sản xuất diễn ra ở nước ngoài không?

Nếu một sản phẩm được sản xuất tại Niu Di-lân từ gần như toàn bộ các thành phần có nguồn gốc Niu Di-lân thì gần như không có rủi ro khi tuyên bố sản phẩm đó “Made in New Zealand”. Tuy nhiên, nếu các thành phần quan trọng được nhập khẩu hoặc nếu một phần của quá trình chế tạo được thực hiện ở nước ngoài thì có thể có nguy cơ vi phạm Đạo luật Thương mại khi tuyên bố sản phẩm “Made in New Zealand”. Tùy thuộc vào sản phẩm hoặc tính chất của quy trình chế tạo mà một vài sản phẩm như vậy vẫn được coi là “Made in New Zealand”.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, nhiều sản phẩm được bán ra tại thị trường Niu Di-lân có các thành phần, nguyên liệu sản xuất ở các nước khác. Trong nhiều trường hợp, việc chỉ tuyên bố một quốc gia xuất xứ sẽ gây hiểu nhầm cho người tiêu dùng. Do vậy, để tránh việc gây nhiều nhầm lẫn cho người tiêu dùng về xuất xứ

hàng hóa, UBTM Niu D-lân khuyến các doanh nghiệp nên sử dụng các cụm từ như “lắp ráp”, “đóng gói”, “pha trộn”, hoặc “thiết kế hoặc lắp ráp tại Niu Di-lân từ các nguyên liệu nhập khẩu”.

1.5. Xinh-ga-po

Xinh-ga-po là một quốc gia có nhu cầu rất lớn về nhập khẩu vì vậy việc ghi nhãn hàng hóa và nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa có vai trò quan trọng và nhận được sự quan tâm lớn của người tiêu dùng Xinh-ga-po. Cơ quan hải quan Xinh-ga-po áp dụng các quy định nghiêm ngặt về xuất xứ hàng hóa cũng như ghi nhãn sản phẩm.

1.5.1. Sản phẩm được dán nhãn “Product of Singapore” (Sản phẩm của Xinh-ga-po) hoặc “Made in Singapore” (Sản xuất tại Xinh-ga-po).

Các sản phẩm được dán nhãn “Product of Singapore” và “Made in Singapore” có nghĩa là khâu cuối cùng trong quy trình sản xuất sản phẩm đó được thực hiện tại Xinh-ga-po. Ví dụ, các sản phẩm gia vị hoặc thực phẩm đóng hộp chủ thành phần nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ từ nhiều nước khác nhau nhưng sẽ được dán nhãn “Made in/ Product of Singapore” nếu như sản phẩm đó được sản xuất, xay nghiền, trộn tại Xinh-ga-po ngay trước khi đưa ra thị trường.

1.5.2. Sản phẩm được dán nhãn “Assembled in Singapore” (Lắp ráp tại Xinh-ga-po)

Các sản phẩm được dán nhãn “Assembled in Singapore” chủ yếu là đồ điện tử và các sản phẩm công nghệ cao. Theo cơ quan hải quan Xinh-ga-po, các sản phẩm mang nhãn “Assembled in Singapore” được hiểu là các sản phẩm được lắp ráp tại Xinh-ga-po nhưng các phụ kiện, bộ phận thì được nhập khẩu từ nhiều nước khác nhau.

1.5.3. Sản phẩm được dán nhãn “Designed in Singapore” (Thiết kế tại Xinh-ga-po)

Sản phẩm được dán nhãn “Designed in Singapore” có thể được hiểu là sản phẩm đó được thiết kế tại Xinh-ga-po và thuộc bản quyền/ sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp Xinh-ga-po. Những sản phẩm này có thể được sản xuất một phần hoặc toàn bộ quy trình tại nhà máy ở Xinh-ga-po hoặc tại nhà máy ở các quốc gia, vùng lãnh thổ khác.

1.6. Nhật Bản

Hàng hóa, sản phẩm được gắn nhãn “Made in Japan” là những hàng hóa, sản phẩm được sản xuất tại Nhật Bản (dù là người Nhật Bản hay người nước ngoài sản xuất tại Nhật Bản). Ngược lại, dù hàng hóa được sản xuất tại nhà máy

của người Nhật tại nước ngoài thì cũng không được ghi nhãn “Made in Japan”. Do đó, nhiều sản phẩm được sản xuất từ nhà máy của người Nhật ở nước ngoài, tùy từng nhà máy, được ghi là “Made by Japan”, “Made by Japanese” và “Product of Japan”. Với cách ghi này, hàng hóa sẽ được tăng giá trị vì mang lại cảm giác cho người tiêu dùng rằng hàng do người Nhật sản xuất.

Các quy định cụ thể về ghi nhãn nước sản xuất của Nhật Bản như sau:

1.6.1. Sản phẩm đương nhiên được tuyên bố “Made in Japan”

Sản phẩm đương nhiên được tuyên bố “Made in Japan” bao gồm:

- Những mặt hàng do doanh nghiệp Nhật sử dụng phụ trung trong nước để sản xuất tại Nhật;
- Những mặt hàng do doanh nghiệp nước ngoài tại Nhật sử dụng phụ trung trong nước Nhật để sản xuất tại Nhật.

Về trường hợp này, có thể hiểu tất cả các sản phẩm được sản xuất trong nước Nhật và sử dụng phụ tùng Nhật thì đều được gắn nhãn “Made in Japan”. Tuy nhiên, có trường hợp người Nhật vẫn cảm thấy bất an. Ví dụ, người Trung Quốc thành lập nhà máy ở Nhật và sản xuất ra sản phẩm tại nhà máy đó nên vẫn phải được công nhận là hàng “Made in Japan”.

Một số mặt hàng được gọi hoặc gắn nhãn “Made in Japan” nhưng thực chất lại bị pha trộn như:

- Doanh nghiệp Nhật mua phụ tùng sản xuất tại nước ngoài để sản xuất ra hàng tại Nhật.
- Doanh nghiệp nước ngoài nhập phụ tùng sản xuất ở nước ngoài để sản xuất ra hàng hóa tại Nhật.

Hai trường hợp trên đều có thể nói là “Made in Japan” nhưng xét cho cùng là sản xuất tại nước ngoài nhiều hơn. Ví dụ, như ô tô có thân xe là Made in Japan nhưng các phụ tùng và động cơ lại ghi sản xuất tại nước thứ ba.

1.6.2. Sản phẩm không được gắn nhãn “Made in Japan”

Doanh nghiệp Nhật đầu tư mở cửa nhà máy ở nước ngoài và sản xuất hàng tại nước ngoài với sự tham gia của nhân viên người Nhật. Những loại hàng này không được ghi nhãn “Made in Japan” vì sản xuất từ đầu đến cuối ở nước ngoài. Những loại hàng này khi xuất khẩu ra ngoài Nhật Bản cũng có thể được công nhận là “Made in Japan” tùy quy định của nước nhập khẩu.

II. ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

2.1. Đánh giá

Nhìn chung, các nước tiên tiến trên thế giới đều có quy định về việc xác định và ghi nhãn nước sản xuất đối với hàng hóa lưu thông trong nước và có các điểm chung như sau:

- Mục tiêu quản lý: bảo hộ sản xuất trong nước và bảo vệ người tiêu dùng.
- Phân loại cách ghi nước sản xuất theo nhóm hàng: xây dựng tiêu chí đối với hai nhóm hàng chính là nhóm hàng nông nghiệp (chủ yếu là thực phẩm) và nhóm hàng công nghiệp (nhóm hàng phi nông nghiệp).
- Ngôn ngữ thể hiện: bắt buộc thể hiện bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp hoặc tiếng của quốc gia mà hàng hóa đang được lưu thông.
- Tiêu chí xác định: về cơ bản, hàng hóa được ghi nhãn nước sản xuất khi đáp ứng tiêu chí (i) được sản xuất toàn bộ tại nước đó hoặc (ii) công đoạn cuối cùng làm biến đổi bản chất hàng hóa được sản xuất tại nước/ vùng lãnh thổ đó. Theo quy định tại Bộ luật Liên minh Hải quan (Union Customs Code – UCC) của Liên minh châu Âu, hàng hóa được ghi nhãn sản xuất tại EU khi đáp ứng quy tắc xuất xứ hàng hóa không ưu đãi và có ngoại lệ đối với dược phẩm. Theo Đạo luật của Ủy ban Thương mại Liên bang Hoa Kỳ (Federal Trade Commission – FTC), hàng hóa được ghi nhãn sản xuất tại Hoa Kỳ khi có công đoạn sản xuất cuối cùng tạo nên bản chất hàng hóa tại Hoa Kỳ.

Đối với mặt hàng cần bảo hộ hoặc đã xây dựng được thương hiệu mang tầm quốc tế, các nước quy định tiêu chí bổ sung cho từng sản phẩm cụ thể. Ví dụ, quy định của Thụy Sĩ đối với đồng hồ, quy định của Hoa Kỳ đối với ô tô, hàng dệt may và len, quy định của Niu Di-lân đối với rượu vang....

- Nguyên tắc áp dụng: hầu hết các nước cho phép áp dụng trên cơ sở tự nguyện đối với sản phẩm, hàng hóa sản xuất và tiêu thụ trong nước. Một khi sản phẩm, hàng hóa đã ghi nhãn nước sản xuất thì bắt buộc phải đáp ứng tiêu chí và điều kiện theo quy định.

2.2. Kết luận

Thông qua việc tìm hiểu, tổng hợp kinh nghiệm quốc tế về ghi nhãn nước xuất xứ, báo cáo cho thấy các nước có quy định về ghi nhãn nước sản xuất hàng hóa chủ yếu là các nước có trình độ khoa học kỹ thuật cao như Ca-na-đa, Hoa Kỳ, Úc, Niu Di-lân và Xinh-ga-po... Một số nước đang phát triển khác như An-gie-ri, Pa-kit-xtan,... cũng đang xây dựng dự thảo văn bản luật để quản lý việc ghi nhãn nước sản xuất hàng hóa. Các nước đưa ra quy định cụ thể về ghi nhãn nước sản xuất hàng hóa nhằm mục tiêu lớn nhất nhằm bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng,

tiếp đó bảo hộ thương hiệu, ngành hàng sản xuất tại nước đó nói chung và bảo hộ sở hữu trí tuệ, chỉ dẫn địa lý (công thức pha chế, quy trình sản xuất) của sản phẩm cụ thể. Ngoài các quy định về ghi nhãn sản xuất hàng hóa áp dụng cho sản phẩm nói chung, có nước quy định về ghi nhãn đối với một số sản phẩm đặc thù. Tiêu chí và điều kiện để được ghi nhãn nước sản xuất có thể quy định chi tiết hoặc quy định chung tùy theo nhu cầu quản lý của từng quốc gia.

Các thông tin tổng hợp và đánh giá hệ thống pháp luật về xác định và ghi nhãn xuất xứ hàng hóa (nước sản xuất hàng hóa) của một số nước trong khu vực và trên thế giới đã góp phần thiết thực, là tài liệu tham khảo hữu ích, hỗ trợ phục vụ việc xây dựng dự thảo Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam”./.